

Số: 116/TM - BVVT
V/v Yêu cầu báo giá

Vũ thư, ngày 11 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các cơ sở kinh doanh thuốc, VTYT

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư đang tiến hành xây dựng danh mục thuốc, VTYT bán tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2025-2026

Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư kính mời các công ty có đủ năng lực kinh nghiệm cung cấp hồ sơ (theo biểu mẫu đính kèm) để Bệnh viện lựa chọn công ty cung ứng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ: Xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Nhà thuốc, Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0988165133
Email: nhathuocbvdkvuthu@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc qua chuyển phát:

- Thông tin người nhận: Nhà thuốc, Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư tỉnh Hưng Yên
DS: Phạm Thị Thu Trang Số điện thoại: 0988165133
Email: nhathuocbvdkvuthu@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

Từ ngày thông báo đến hết ngày 21/7 /2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21/ 7/2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thuốc (theo Phụ lục IV-01 đính kèm).

2. Các giấy tờ yêu cầu:

2.1. Báo giá của thuốc cung cấp (Đầy đủ thông tin như mẫu biểu (Phụ lục IV-02 đính kèm)) và kèm theo các tài liệu sau:

2.2. Hồ sơ pháp lý của công ty:



- Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh (bản sao công chứng)/ hoặc đóng dấu của Nhà thầu.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm tương ứng .

- Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GDP (Bản sao công chứng)

- Bản cam kết về chất lượng hàng hóa, giá và cung ứng sản phẩm (*Phụ lục IV-03*)

2.3. Hồ sơ sản phẩm (*sắp xếp theo từng sản phẩm*)

- Giấy phép lưu hành sản phẩm/ quyết định cấp đăng ký lưu hành/ Công văn duy trì hiệu lực số đăng kí lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực. Trong trường hợp Giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho hặc cam kết số lượng cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Quyết định trúng thầu hoặc thông báo trúng thầu trong thời gian còn hiệu lực tính đến thời điểm ký kết hợp đồng ít nhất là 03 tháng. Đối với các thuốc hiếm và thuốc mới theo quy định tại khoản 14 và khoản 30 Điều 2 Luật Dược số 105/2016/QH13 chưa có kết quả trúng thầu, cung cấp ít nhất 01 hóa đơn bán hàng tại 01 cơ sở y tế công lập trong vòng 12 tháng.

- Các tài liệu do công ty cung cấp phải có dấu xác nhận của công ty, đồng thời chuẩn bị sẵn các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của TTYT.

3. Địa điểm giao hàng: Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư tỉnh Hưng Yên

4. Thời gian giao hàng dự kiến: năm 2025-2026

5. Các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Điều khoản tạm ứng: Theo thỏa thuận

- Điều khoản thanh toán: Theo thỏa thuận.

- Thời hạn thanh toán: Theo thỏa thuận.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VT.



Phùng Ngọc Quang

**Phụ lục I: Danh mục thuốc mua sắm cho Nhà thuốc
BỆNH VIỆN ĐA KHOA VŨ THỤ**

*(Kèm theo yêu cầu báo giá số **KB/TM - BVT** ngày 11/7/2025)*

I. Danh mục thuốc

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế, đường dùng	Phân nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Perindopril arginine+amlodipin	5mg/5mg	Uống	Viên nén; Uống	Nhóm 1	Viên	3000
2	Perindopril arginine+amlodipin	5mg/10mg	Uống	Viên nén; Uống	Nhóm 1	Viên	900
3	Amlodipin	5mg	Uống	Viên nang cứng; Uống	Nhóm 2	Viên	600
4	Glucosamin	500mg	Uống	Viên nang cứng; Uống	Nhóm 1	viên	2000
5	Paracetamol	500mg	Uống	Viên nén bap phim Uống	Nhóm 1	viên	5000
6	Lactulose	10g/15ml	Uống	Dung dịch uống; Uống	Nhóm 1	Gói	1000
7	Cerebrolysin	212,5mg/10ml	Thuốc tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	BDG, N1	Ông	500
8	Cytidin-5-disodium monophosphat+uridin-5-trisodiumtriphosphat+Uridin-5-disodium diphosphat+Uridin-5-Disodium mophosphat	10mg+6mg	Thuốc tiêm	Thuốc tiêm	Nhóm 1	Ông	600
9	Tobramycin+Dexamethasone	15mg+5mg/5ml	Nhỏ Mắt	Nhỏ Mắt	BDG, N1	Lọ	70
10	Tobramycin	15mg/5ml	Nhỏ Mắt	Nhỏ Mắt	BDG	Lọ	70
11	Amoxicilin+ Acid Clavulanic	875mg+125mg	Uống	Viên nén bap phim, Uống	BDG	Viên	2800
12	Ciprofloxacin	500mg	Uống	Viên nén bap phim ,Uống	BDG	Viên	700
13	clarithromycin	500mg	Uống	Viên nén bap phim ,Uống	Nhóm 1	Viên	2000
14	Metoprolol succinate	25mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài, Uống	BDG, Nhóm 1	Viên	4200
15	Metoprolol succinate	50mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài, Uống	BDG, Nhóm 1	Viên	1400
16	Magnesi aspartat+Kali aspartat	140mg+158mg	Uống	Viên nén bap phim ,Uống	Nhóm 1	Viên	3500
17	Fenofibrat	200mg	Uống	Viên nang cứng; Uống	Nhóm 1	Viên	2550
18	dappelflozin	10mg	Uống	Viên nén bap phim ,Uống	BDG, Nhóm 1	Viên	5600

19	Macrogol+natri sulfat+Natri bicarbonat+Na triclohid+kaliclorid	64g+5,7g+1,68g+1,46g +0,75g	Uống	Bột uống	Nhóm 1	Gói	2000
20	Macrogol 4000 + natri sulfat + natri bicarbonat + natri clorid + kali clorid	64g + 5,7g + 1,680g + 1,460g + 0,750g	Uống	Bột uống	Nhóm 4	Gói	5000
21	Simethicone	1g/15ml	Uống	Dung dịch uống, Uống	Nhóm 4	Lọ	200
22	Mometason	50mcg 140 liều	Thuốc xịt mũi	Thuốc xịt mũi	Nhóm 4	Lọ	50
23	Betahistine dihydrochloride	16mg	Uống	Viên nén, Uống	Nhóm 1	Viên	5000
24	Placetam	1g		Thuốc tiêm	Nhóm 2	Ống	3000
25	Acid amin	720mg+817,5mg+902,5mg+1080mg+720mg+480mg+480mg+240mg+720mg+750mg+345mg375mg+1117,5mg+12500mg/500ml	Tiêm truyền	Thuốc chuyển tinh mạch	Nhóm 2	Chai	150
26	Acid amin	9,12%/20ml	Uống	Thuốc tiêm truyền tm	Nhóm 2	Ống	500
27	Esomeprazol	40mg	Uống	Viên nén, Uống	BDG	Viên	2800
28	Esomeprazol	40mg	Uống	Thuốc viên, Uống	Nhóm 1	Viên	2800
29	Esomeprazol	40mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Bột đông khô pha tiêm	Nhóm 1	Lọ	200
30	Alphachymotrypsin	21microkatals	Uống	Viên nén, Uống	Nhóm 1	Viên	15000
31	Paracetamol	500mg	Uống	Viên nén sủi bọt, Uống	Nhóm 1	Viên sủi	320
32	Natriclorid	0,9%/10ml	Nhỏ Mắt	Nhỏ Mắt	Nhóm 4	Lọ	900
33	Natriclorid	0,9g/100ml	Thuốc truyền	Thuốc truyền	Nhóm 4	Chai	800
34	Dutasteride	0,5mg	Uống	Viên nang mềm, Uống	BDG	Viên	300
35	L-Ornithin-L-aspartat	1g/2ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Nhóm 4	Ống	1000
36	Betamethasone dipropionate+Betamethasone disodium phosphat	5mg+2mg	Thuốc tiêm	Thuốc tiêm	Nhóm 1	Ống	50
37	Acid-3-methyl-2oxovaleric+Acid 4-methyl-2-Oxovaleric+Acid 2-oxo-3-phenylpropionic+Acid 3-methyl-2-Oxobutiric+Acid-2-hydroxy-4-methylthio-butiric+L-lysin acetat+L-threonin+L-tyriptophan+L histidin+L-tirosin+nito+calci	67mg+101mg+68mg+86mg+59mg+105mg+53mg+23mg+38mg+30mg+36mg+0,05g	Uống	Viên nén bao phim, Uống	BDG- Nhóm 1	Viên	3000
38	Gelatin succinyl+Natri clorid+Natri Hydroxide	20g+3,505g+0,68g/500ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 5	Chai	10

39	Acid amin	15,170g/200ml	Tiêm truyền	Thuốc chuyển	BDG	Túi	500
40	Drotaverine hydrochloride	80mg	Uống	Viên nén, Uống	BDG, Nhóm 1	Viên	1000
41	Acid amin	7%/250ml	Tiêm truyền	Tiêm truyền	Nhóm 1	chai	500
42	L-ornithine L-aspartate.	5g/10ml	Tiêm truyền	thuốc tiêm truyền tm	Nhóm 1	ống	3000
43	Eperisone Hydroclorid	50mg	Uống	Viên nén bao đường, Uống	Nhóm 1	Viên	3000
44	Adapalene	0,1%/15g,	Thuốc bôi ngoài da	Thuốc bôi ngoài da	Nhóm 4	Tuyp	200
45	Benzoyl peroxide	5%/15g	Thuốc bôi ngoài da	Thuốc bôi ngoài da	Nhóm 4	Tuyp	100
46	Clindamycin	10mg/g tuyp 15g	Thuốc bôi ngoài da	Thuốc bôi ngoài da	Nhóm 4	Tuyp	100
47	Ketoconazole	2%/5g	Thuốc bôi ngoài da	Thuốc bôi ngoài da	Nhóm 2	Tuyp	30
48	Tacrolimus	0,03%/10g	Thuốc bôi ngoài da	Thuốc bôi ngoài da	Nhóm 4	Tuyp	100
49	hydrocortisone	1%/15g	kem bôi ngoài da	kem bôi ngoài da	Nhóm 4	Tuyp	100
50	betamethasone	0,064%/30g	kem bôi ngoài da	kem bôi ngoài da	Nhóm 4	Tuyp	10
51	fucidic acid	2%/15g	kem bôi ngoài da	kem bôi ngoài da	Nhóm 4	Tuyp	100
52	Isotretinoin	10mg	Uống	Viên, Uống	Nhóm 2	Viên	500
53	L-cystine	500mg	Uống	Viên, Uống	Nhóm 4	Viên	4000
54	Triamcinolon	80mg/2ml	Tiêm	Tiêm	Nhóm 2	ống	200
55	Lidocain+Prilocain	25mg/g+25mg/g	kem bôi ngoài da	kem bôi ngoài da	Nhóm 4	Tuyp	500
56	Cao xương hổn hợp, Hoàng bá, tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thực địa	0,75mg+2,4mg+0,3mg +0,6mg+0,6mg+0,15mg+0,6mg/5g	Uống	Viên hoàn cứng, Uống	Nhóm 3	Gói	2000
57	Perindopril arginine, Indapanamide, Amlodipine	5mg/1,25mg/5mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 1	Viên	900
58	Perindopril, Amlodipine, Indapanamid	5mg/1,25mg/10mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 1	Viên	900
59	Spiroinolacton	25 mg	Uống	Viên nén, Uống	Nhóm 1	Viên	600
60	Kali chlorid	600mg	Uống	Viên nén giải phóng chậm, Uống	Nhóm 1	Viên	3000
61	Citicoline	1000 mg/4 ml	Uống	Tiêm Tm	Nhóm 1	Ống	150
62	Ibuprofen	200mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 1	Viên	50
63	Ibuprofen	300mg	Uống	Viên nén, Uống	Nhóm 4	Viên	50
64	Bacillus clausii	2 tỷ bào từ/5ml	Uống	Ống uống, Uống	Nhóm 1	ống	2000
65	Desloratidin 0,5mg/ml chai 60ml	0,5mg/ml	Uống	Dung dịch uống, Uống	Nhóm 4	Chai	100
66	Montelukast	4mg	Uống	Thuốc cầm, Uống	Nhóm 1	Gói	300
67	Azithromycin	1000mg	Uống	Bột pha hỗn dịch uống, Uống	Nhóm 3, Nhóm 4	Gói	240
68	Azithromycin	200mg	Uống	Bột pha hỗn dịch	BDG	lọ	30

69	Azithromycin	200mg	Uống	uống, Uống Bột pha hỗn dịch uống, Uống	Nhóm 4		gói	100	
70	Osetamivir phosphate	75mg	Uống	Viên nang cứng; Uống	Nhóm 2		viên	1000	
71	Terbutalin sulfat; Guaifenesin	1,5mg/5ml;66,5mg/5ml	Uống	Dung dịch uống, Uống	Nhóm 4		Ống	300	
72	Terbutalin sulfat; Guaifenesin	(1,5mg; 66,5mg)/5ml; 90ml	Uống	Dung dịch uống, Uống	Nhóm 4		Chai	30	
73	Almagat	1g	Uống	Hỗn dịch uống, Uống	Nhóm 2		gói	3000	
74	Alphatrymotripsin	5000 đơn vị USP	Tiêm	Tiêm	Nhóm 4		Ống	2000	
75	Citicolin	250mg	Uống	Viên nang mềm, Uống	Nhóm 4		viên	2400	
76	Diosmectite	3g	Uống	Bột pha hỗn dịch uống, Uống	Nhóm 1		Gói	300	
77	Fluicasone furate; Umeclidinium, Vilanterol	100mcg/ 62,5mcg/ 25mcg	Hít	Hít	Nhóm 1		Hộp	15	
78	Vitamin B1+Vitamin B6+Vitamin B12	50mg+250mg+5000mc g	Tiêm	Tiêm	Nhóm 4		Lọ	200	
79	Bismuth oxyd (dưới dạng Bismuth subcitrat)	120 mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 4		Viên	7000	
80	Silymarin	140mg	Uống	Viên nang, Uống	Nhóm 5		Viên	6000	
81	Calcitriol	0,25mcg	Uống	Viên nang mềm, Uống	Nhóm 2		Viên	1000	
82	Calcium glucoheptonate, Acid Ascorbic, Nicotinamid	550mg+50mg+25mg/5 ml	Uống	Dung dịch uống, Uống	Nhóm 4		Ống	2000	
83	Sắt III (dưới dạng sắt sucrose)	100mg/5ml	Uống	Dung dịch tiêm tĩnh mạch, tiêm	Nhóm 1		Ống	1000	
84	Trimetazidin	35mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	BDG		Viên	1200	
85	Ubidecarenone	30mg	Uống	Viên nang mềm, Uống	Nhóm 4		Viên	12000	
86	Mỗi 1 ml dung dịch uống chứa: Calci lactat pentahydrat (tương đương với 8,45 mg calci) 65 mg	520mg/8ml	Uống	Dung dịch uống, Uống	Nhóm 4		Ống	2000	
87	Bismuth subsalicylat 525mg/15ml	525mg/15ml	Uống	Dung dịch uống, Uống	Nhóm 4		Gói	1000	
88	Ambroxol hydrochlorid	15mg/5ml*10ML	Uống	Dung dịch uống, Uống	Nhóm 4		ống	1000	
89	L-Arginin L-glutamat	3g/10ml	Uống	Dung dịch uống, Uống	Nhóm 4		ống	400	

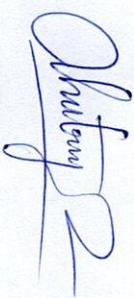
90	Amoxicillin	500mg	Uống	Viên nang cứng; Uống	Nhóm 1	Viên	5000
91	Clarithromycin	500mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 1	Viên	3000
92	Clarithromycin	500mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 3	Viên	2000
93	Ciprofloxacin (dưới dạng ciprofloxacin hydrochlorid)	500 mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 1	Viên	2000
94	Levofloxacin	500 mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 2	Viên	2000
95	Alpha chymotrypsin (tương ứng với Alpha chymotrypsin 8,4mg)	8400 IU	Uống	Viên nén, uống	Nhóm 4	Viên	7000
96	Etoricoxib	60 mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 1	Viên	1000
97	Ibuprofen	100mg/5ml	Uống	dung dịch uống	Nhóm 4	Ống	400
98	Citicolin (dưới dạng citicolin natri) 1000mg/4ml	1000mg/4ml	Tiêm	Tiêm	Nhóm 2	Ống	1000
99	Calci gluconat; Vitamin D3 (Colecalciferol)	500mg; 200IU	Uống	Viên nang mềm, Uống	Nhóm 4	Viên	2000
100	Fluconazol	50mg	Uống	viên nang cứng, Uống	Nhóm 1	Viên	600
101	Mỗi gói 15g chứa Magnesium hydroxid 800,4mg; Aluminium hydroxide (dưới dạng dried Aluminium hydroxyde gel) 612mg; Simethicon (dưới dạng Simethicon emulsion 30%) 80mg	(800,4mg + 612mg + 80mg)/15g	Uống	Uống, Hỗn dịch uống	Nhóm 4	Gói	4000
102	Fexofenadin hydrochlorid	60mg	Uống	Viên nén phân tán, Uống	Nhóm 4	Viên	500
103	Acid amin + glucose + lipid (*)	(8% 500ml + 16% 500ml + 20% 250ml)/ Túi 1250ml	Triêm truyền	Triêm truyền	Nhóm 2	Túi	50
104	Paracetamol	500mg	Uống	Viên nang cứng, Uống	Nhóm 1	Viên	5000
105	Glucosamin; Chondroitin sulfat natri	392,6 mg + 400mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 4	Viên	4000
106	Cefuroxime (dưới dạng Cefuroxime axetil)	500mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 3	Viên	2000
107	Mometasone furcate	50mcg/1 liều xịt (0,05%); lọ 120 liều	Xịt	Hỗn dịch xịt mũi, Xịt	Nhóm 4	Lọ	100
108	Arginin hydrochlorid	500mg	Uống	Viên nang mềm,	Nhóm 4	Viên	5000

109	Silymarin	200mg	Uống	Viên nén bao phim, Uống	Nhóm 5	Viên	7000	
110	Chlorthexidine digluconate (dưới dạng dung dịch 20%)	0,25g/ 125ml	Thuốc dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài (nước súc miệng)	Nhóm 4	Chai	150	
111	Betamethasone dipropionate; Clotrimazole; Gentamicin (dưới dạng gentamicin sulfate)	(3,2mg/5g; 50mg/5g; 5mg/5g); Tủy 10g	Thuốc dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Nhóm 4	tuyết	150	
112	Monobasic natri phosphat + Dibasic natri phosphat	(7,2mg + 2,7mg)/15ml/ chai 45ml	Uống	Uống, Dung dịch uống	Nhóm 4	Chai	1200	
113	Kim tiền thảo, Trạch tả	Mỗi gói 5g chứa: Cao đặc Kim tiền thảo (tương đương 3g Kim tiền thảo) 0,3g; Trạch tả 3g	Uống	Uống, viên hoàn cứng	Nhóm 4	gói	3000	

II. Danh mục VTYT

STT	Danh mục thiết bị y tế	Tiêu chí kỹ thuật, thể tích, hàm lượng, nồng độ (nếu có) tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng/Khối lượng
1	Test Thử Thai	Test định tính hormon HCG trong nước tiểu người, phải hiện sớm thai kỳ. Sản phẩm được Bộ Y tế cho phép lưu hành	Cái	100
2	Silk-Tape 2,5cmx5m	Kích thước 2,5cm x 5m. Băng có cấu tạo nền vải phủ lớp keo, độ dính tốt.	Cuộn	200
3	Dung dịch thực trạng	Hộp 1 lọ 133ml có chứa: Monobasic Natri phosphat monohydrat 21.41g; Dibasic Natri phosphat heptahydrat 7.8g - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chai	1000

P. TRƯỜNG KHOA DƯỢC



Phạm Thị Thu Trang

Phụ lục IV-03: Mẫu bản cam kết

(Kèm theo Thư mời số /TM-BVT ngày / /202... của BVĐK Vũ Thư tỉnh Hưng Yên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũ Thư, ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Chúng tôi xin cam kết tới quý Bệnh viện như sau:

1. CAM KẾT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

- Đảm bảo chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng kí với cơ quan có thẩm quyền.
- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa về hãng sản xuất, nước sản xuất.
- Hạn sử dụng còn lại của thuốc đã kí hợp đồng tính từ thời điểm cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng 01 năm trở lên, 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
- Cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu thuốc đã giao không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật như báo giá và hợp đồng đã ký kết, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện và hoàn trả

đây đủ thuộc đảm bảo chất lượng cho BVĐK Vũ Thư tỉnh Hưng Yên, tương ứng số lượng thuốc đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

2. CAM KẾT VỀ GIÁ

- Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho nhà thuốc Bệnh viện là phù hợp trên toàn bộ thị trường và thấp hơn hoặc bằng giá đã công bố/ kê khai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Trong trường hợp điều chỉnh giá công bố/kê khai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chúng tôi sẽ điều chỉnh giá bán xuống thấp hơn hoặc bằng cho BVĐK Vũ Thư tỉnh Hưng Yên. Nếu chúng tôi không điều chỉnh giá bán cho BVĐK Vũ Thư tỉnh Hưng Yên, chúng tôi xin đền toàn bộ phần chênh lệch của giá công bố/kê khai và giá bán cho BVĐK Vũ Thư tỉnh Hưng Yên tính từ thời điểm điều chỉnh.

3. CAM KẾT CUNG ỨNG SẢN PHẨM

- Cung cấp kịp thời, chính xác, đủ số lượng thuốc, VTTYT theo đơn đặt hàng của Nhà thuốc BVĐK Vũ Thư tỉnh Hưng Yên.
- Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm thu hồi thuốc trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời thay thế lô hàng khác cho đơn vị y tế.
- Cam kết cung cấp đầy đủ phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng ở mỗi lần nhập.
- Trong suốt quá trình vận chuyển, giao nhận thuốc phải đảm bảo đúng các yêu cầu về điều kiện bảo quản ghi trên nhãn, theo các nguyên tắc GSP, GDP và các quy định về quản lý các thuốc phải kiểm soát đặc biệt.

Cam kết có hiệu lực kể từ ngày ký. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý BVĐK Vũ Thư tỉnh Hưng Yên./

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày / /202...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày... tháng... năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽³⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (3)

(2) Đơn giá là giá đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

(3) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

